

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của ấp, khóm
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;*

Căn cứ Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 và thay thế Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Nội vụ);
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- TT/TU; TT/HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT/UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH Tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT, NC/NC (V).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Dương

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp
(kèm theo Quyết định số: 11/2019/QĐ-UBND
ngày 07 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với tổ chức và cá nhân trực tiếp tham gia vào hoạt động quản lý, thực hiện các hoạt động của ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Ấp, khóm

1. Ấp, khóm không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức Nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

2. Dưới xã là ấp.

3. Dưới phường, thị trấn là khóm.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khóm

1. Đảm bảo tính tự quản của cộng đồng dân cư, chấp hành sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã và sự lãnh đạo của cấp ủy.

2. Tuân thủ pháp luật, thực hiện theo quy ước; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch.

3. Không chia tách ấp, khóm đang hoạt động ổn định; thực hiện sáp nhập các ấp, khóm phù hợp với điều kiện, đặc điểm từng địa phương.

4. Trường hợp do quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch tái định cư hoặc địa bàn rộng thì điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới có thể thấp hơn quy định. Trong trường hợp cộng đồng dân cư mới hình thành không đủ điều kiện để thành lập ấp mới, khóm mới thì ghép vào ấp, khóm liền kề.

Chương II **PHÂN LOẠI ẤP, KHÓM**

Điều 4. Tiêu chuẩn phân loại ấp, khóm

Ấp, khóm được phân loại dựa trên cơ sở tiêu chuẩn về dân số và tiêu chuẩn yếu tố đặc thù (ấp thuộc xã biên giới).

Điều 5. Phân loại ấp, khóm

1. Phân loại ấp

a) Ấp loại 1 là những ấp có số dân từ 3.500 người trở lên hoặc ấp thuộc các xã biên giới.

b) Ấp loại 2 là những ấp có số dân từ 2.500 đến dưới 3.500 người.

c) Ấp loại 3 là những ấp có số dân dưới 2.500 người.

2. Phân loại khóm

a) Khóm loại 1 là những khóm có số dân từ 3.800 người trở lên.

b) Khóm loại 2 là những khóm có số dân từ 2.800 đến dưới 3.800 người.

c) Khóm loại 3 là những khóm có số dân dưới 2.800 người.

Dân số quy định tại Điều này bao gồm cả nhân khẩu thường trú và nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên.

Điều 6. Quy trình phân loại ấp, khóm

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ phân loại ấp, khóm.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ **phân loại ấp, khóm** gồm:

a) Bản thống kê nhân khẩu của từng ấp, khóm (bao gồm cả các ấp thuộc xã biên giới), ghi rõ số nhân khẩu thường trú, nhân khẩu tạm trú từ 01 tháng trở lên;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã lập tờ trình, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện về phân loại ấp, khóm (qua Phòng Nội vụ để thẩm định).

3. Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Chi cục Thống kê, Công an cấp huyện thẩm định hồ sơ, số liệu thống kê nhân khẩu thường trú, tạm trú do Ủy ban nhân dân cấp xã trình, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện lập tờ trình, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định công nhận phân loại ấp, khóm (qua Sở Nội vụ để thẩm định).

Hồ sơ được lập thành 04 bộ, 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp xã, 01 bộ lưu tại Ủy ban nhân dân cấp huyện (Phòng Nội vụ), 02 bộ gửi Sở Nội vụ để thẩm định.

5. Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan thẩm định hồ sơ phân loại ấp, khóm do Ủy ban nhân dân cấp huyện gửi đến, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định công nhận phân loại ấp, khóm.

Điều 7. Phân loại lại ấp, khóm

1. Các ấp, khóm đã được phân loại theo quy định tại Quy chế này, nếu có biến động về tiêu chuẩn phân loại (dân số tăng hoặc giảm) và đủ điều kiện để phân loại lại thì Ủy ban nhân dân cấp xã lập hồ sơ phân loại lại ấp, khóm.

2. Trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định phân loại lại ấp, khóm thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Chương III TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHÓM

Điều 8. Tổ chức của ấp, khóm

1. Mỗi ấp có Trưởng ấp và 01 Phó Trưởng ấp; mỗi khóm có Trưởng khóm và 01 Phó Trưởng khóm.

2. Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm do Trưởng ấp, Trưởng khóm lựa chọn sau khi thống nhất với Trưởng ban Ban công tác Mặt trận ấp, khóm và đề nghị Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định công nhận Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm.

Điều 9. Trụ sở làm việc của ấp, khóm

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã tạo điều kiện thuận lợi để ấp, khóm có trụ sở làm việc ổn định, lâu dài.

2. Trụ sở làm việc của ấp, khóm phải có biển tên; biển tên phải ghi rõ tên của ấp, khóm.

Điều 10. Hoạt động của ấp, khóm

1. Nội dung hoạt động của ấp, khóm thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Hội nghị của ấp, khóm thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 11. Điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới

Điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới và điều kiện nhập, giải thể ấp, khóm thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 12. Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khóm

Điều kiện sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên ấp, khóm thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 13. Quy trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới

1. Căn cứ nguyên tắc và điều kiện thành lập ấp mới, khóm mới theo quy định tại quyết định này, Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định chủ trương thành lập ấp mới, khóm mới; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện giao Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng Đề án thành lập ấp mới, khóm mới. Nội dung chủ yếu của Đề án gồm:

- a) Sự cần thiết thành lập ấp mới, khóm mới;
- b) Tên gọi của ấp mới, khóm mới;
- c) Dân số (số hộ gia đình, số nhân khẩu) của ấp mới, khóm mới;
- d) Các điều kiện khác: Cần có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm cuộc sống của người dân;
- đ) Đề xuất, kiến nghị.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức lấy ý kiến của toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới về Đề án thành lập ấp mới, khóm mới; tổng hợp các ý kiến và lập thành biên bản lấy ý kiến về Đề án.

3. Đề án thành lập ấp mới, khóm mới nếu được trên 50% số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong khu vực thành lập ấp mới, khóm mới tán thành thì Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ (kèm theo biên bản lấy ý kiến) trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua tại kỳ họp gần nhất. Trong thời hạn mười ngày làm việc kể từ ngày có Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn chỉnh hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện.

4. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Ủy ban nhân dân cấp huyện có Tờ trình (kèm hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới của Ủy ban nhân dân cấp xã) gửi Sở Nội vụ để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh. Thời hạn thẩm định của Sở Nội vụ là không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Tờ trình và hồ sơ của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

5. Hồ sơ trình Ủy ban nhân dân Tỉnh gồm:

- a) Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện (kèm theo Tờ trình và hồ sơ thành lập ấp mới, khóm mới của Ủy ban nhân dân cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 3 Điều này);
- b) Văn bản thẩm định của Sở Nội vụ.

6. Căn cứ vào hồ sơ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện và kết quả thẩm định của Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết thành lập ấp mới, khóm mới.

Điều 14. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có; quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên, xóa tên ấp, khóm

1. Quy trình và hồ sơ ghép cụm dân cư vào ấp, khóm hiện có thực hiện theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Khoản 2 Điều 2 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Quy trình và hồ sơ sáp nhập, giải thể và đặt tên, đổi tên ấp, khóm thực hiện theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn của Trưởng ấp, Trưởng khóm

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, Trưởng khóm thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Tiêu chuẩn của Trưởng ấp, Trưởng khóm thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Chương IV **QUY TRÌNH BẦU, MIỄN NHIỆM, BÃI NHIỆM** **TRƯỞNG ẤP, TRƯỞNG KHÓM**

Điều 16. Công tác chuẩn bị bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khóm

1. Chậm nhất 20 ngày trước ngày bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công bố ngày bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khóm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp xây dựng kế hoạch, hướng dẫn nghiệp vụ và tổ chức triển khai kế hoạch bầu cử.

3. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã chủ trì, phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch bầu cử.

a) Thành phần hội nghị:

Trưởng ấp, Trưởng khóm (hoặc Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời), Bí thư Chi bộ, Trưởng ban Ban công tác Mặt trận, Bí thư Chi đoàn Thanh niên, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi ấp, khóm và một số đoàn viên, hội viên thuộc các chi đoàn, chi hội nêu trên nếu thấy cần thiết.

b) Nội dung hội nghị:

- Đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã công bố quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã ngày bầu cử; phổ biến kế hoạch bầu cử, trách nhiệm của Trưởng ấp, Trưởng khóm, các điều kiện bảo đảm cho công tác bầu cử.

- Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã phổ biến công tác hiệp thương giới thiệu người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm, việc

bầu cử, kiểm phiếu, công bố kết quả và báo cáo kết quả bầu cử, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân đi bầu cử.

- Hội nghị thảo luận và quán triệt công tác bầu cử.

- Kết luận hội nghị của đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

4. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập Tổ bầu cử từ 05 đến 07 thành viên (gồm Tổ trưởng là Trưởng ban Ban công tác Mặt trận ấp, khóm; thư ký và các thành viên khác là đại diện một số tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội và đại diện cử tri ấp, khóm); quyết định về nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ bầu cử; quyết định thành phần cử tri (toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử Trưởng ấp, Trưởng khóm. Các quyết định này phải được thông báo đến Nhân dân ở ấp, khóm chậm nhất 07 ngày trước ngày bầu cử.

Tổ bầu cử làm việc theo chế độ tập thể, các cuộc họp được tiến hành khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số thành viên tham dự. Các quyết định được thông qua khi có quá nửa tổng số thành viên biểu quyết tán thành. Tổ bầu cử có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

- a) Lập, công bố, niêm yết danh sách cử tri.

- b) Công bố, niêm yết danh sách người ứng cử.

- c) Bố trí, trang trí phòng bỏ phiếu, chuẩn bị thùng phiếu.

- d) Nhận tài liệu và phiếu bầu, phát phiếu bầu cho cử tri (phiếu bầu có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã ở góc trái phía trên của phiếu bầu).

- đ) Thường xuyên thông báo cho cử tri biết ngày bầu cử, nơi bỏ phiếu, thời gian bỏ phiếu trong thời hạn 07 ngày trước ngày bầu cử.

- e) Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy phòng bỏ phiếu.

- g) Giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bầu cử do mình phụ trách.

- h) Kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu.

- i) Giao biên bản kết quả kiểm phiếu và toàn bộ phiếu bầu cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 17. Công tác hiệp thương

1. Chậm nhất 15 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban Ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức hội nghị Ban công tác dự kiến danh sách người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm và báo cáo với Chi ủy Chi bộ ấp, khóm. Trên cơ sở thống nhất với Chi ủy chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khóm đề cử danh sách dự kiến giới thiệu để bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm (danh sách đề cử có từ 01 đến 02 người).

- a) Thành phần hội nghị

Trưởng ban Ban công tác Mặt trận triệu tập và chủ tọa hội nghị gồm toàn bộ các thành viên của Ban công tác Mặt trận.

b) Nội dung, thủ tục, trình tự:

- Trưởng ban Ban công tác Mặt trận có nhiệm vụ: Nêu mục đích, yêu cầu hội nghị và đọc quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã về ngày bầu cử, tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khóm, nêu dự kiến giới thiệu người ứng cử, kết luận Hội nghị.

- Hội nghị thảo luận, nhận xét người được dự kiến ứng cử.

- Hội nghị lập biên bản ghi rõ số người được triệu tập, số người có mặt, nội dung hội nghị, ý kiến nhận xét của hội nghị về người được dự kiến giới thiệu ứng cử.

2. Chậm nhất 12 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban Ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức hội nghị cử tri để thảo luận tiêu chuẩn và danh sách những người ứng cử.

a) Thành phần hội nghị

- Toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ (đối với những ấp, khóm có số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ quá đông, không có nơi tổ chức để cử tri hoặc cử tri đại diện hộ tham dự hội nghị đông đủ thì Trưởng ban Ban công tác Mặt trận có thể tổ chức hội nghị cử tri hoặc cử tri đại diện hộ ở từng khu vực, sau đó tổng hợp kết quả); toàn thể thành viên của Ban công tác Mặt trận; Trưởng ấp, Phó Trưởng ấp; Trưởng khóm, Phó Trưởng khóm.

- Trưởng ban Ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với Trưởng ấp, Trưởng khóm mời cử tri hội nghị. Hội nghị chỉ được tiến hành khi có quá nửa số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ dự hội nghị.

- Trưởng ban Ban công tác Mặt trận gửi giấy mời đến các thành phần dự hội nghị nêu trên và mời đại diện Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã.

- Trưởng ấp, Trưởng khóm, Bí thư Chi bộ, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ tọa hội nghị cử tri.

b) Nội dung, thủ tục, trình tự:

- Trưởng ban Ban công tác Mặt trận tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu dự hội nghị; giới thiệu thư ký hội nghị và phải được đa số cử tri dự hội nghị biểu quyết gơ tay tán thành.

- Trưởng ấp, Trưởng khóm công bố quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã về ngày bầu cử; báo cáo công tác nhiệm kỳ qua và tự phê bình trước hội nghị cử tri.

- Trưởng ban Ban công tác Mặt trận đọc tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khóm và giới thiệu danh sách dự kiến người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm.

- Hội nghị thảo luận danh sách những người được Ban công tác Mặt trận dự kiến giới thiệu. Cử tri có thể giới thiệu người ứng cử hoặc tự ứng cử.

- Hội nghị thảo luận và quyết định thành phần cử tri bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm (toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ).

- Thông qua biên bản hội nghị cử tri.

- Trưởng ấp, Trưởng khóm kết luận hội nghị.

3. Chậm nhất 10 ngày trước ngày bầu cử, Trưởng ban Ban công tác Mặt trận ấp, khóm tổ chức hội nghị Ban công tác Mặt trận để ấn định danh sách chính thức những người ứng cử.

a) Thành phần hội nghị:

Trưởng ban Ban công tác Mặt trận triệu tập và chủ tọa hội nghị bao gồm: đại diện lãnh đạo Chi bộ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Người cao tuổi.

b) Nội dung, thủ tục, trình tự:

- Trưởng ban Ban công tác Mặt trận nêu mục đích Hội nghị và giới thiệu đại biểu; sau đó đọc danh sách những người được Ban công tác Mặt trận và cử tri giới thiệu, người tự ứng cử (nếu có).

- Hội nghị căn cứ vào tiêu chuẩn Trưởng ấp, Trưởng khóm để thảo luận và ấn định danh sách chính thức những người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm. Hội nghị lập biên bản ghi rõ thành phần hội nghị, tổng số người được triệu tập, số người có mặt, nội dung hội nghị, diễn biến hội nghị và thỏa thuận cuối cùng của hội nghị lập danh sách chính thức những người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm. Danh sách những người ứng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm được niêm yết công khai 07 ngày trước ngày tổ chức bầu cử.

Điều 18. Công tác bầu cử

1. Thẻ lệ bỏ phiếu

a) Cuộc bầu cử bắt đầu lúc 07 giờ sáng và kết thúc lúc 11 giờ cùng ngày; tuy nhiên, tùy tình hình thực tế ở địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu bỏ phiếu sớm hơn, nhưng không được trước 06 giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không quá 18 giờ. Trường hợp có 100% cử tri trong danh sách niêm yết tham gia bỏ phiếu thì Tổ bầu cử có thể kết thúc sớm hơn.

b) Trước khi bỏ phiếu Tổ bầu cử phải kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của cử tri.

c) Cử tri tự mình đi bầu, không được nhờ người khác bầu thay.

d) Cử tri không tự viết được phiếu bầu thì nhờ người khác viết hộ nhưng tự mình bỏ phiếu.

đ) Cử tri không tín nhiệm ứng cử viên nào thì gạch ngang cả họ, tên ứng cử viên đó.

e) Khi viết phiếu bầu thì người khác không được xem kể cả thành viên Tổ bầu cử, nếu viết hỏng cử tri đổi phiếu bầu khác.

2. Kiểm phiếu

a) Việc kiểm phiếu phải được tiến hành tại phòng bỏ phiếu ngay sau khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

b) Trước khi mở thùng phiếu, Tổ bầu cử phải thống kê, lập biên bản, niêm phong số phiếu không sử dụng và phải mời 02 cử tri không phải là người ứng cử chứng kiến việc kiểm phiếu.

c) Người ứng cử có quyền chứng kiến việc kiểm phiếu và khiếu nại về việc kiểm phiếu.

d) Những phiếu sau đây là không hợp lệ: phiếu không theo mẫu quy định do Tổ bầu cử phát; phiếu không có dấu của Ủy ban nhân dân cấp xã; phiếu để số người được bầu là 02 người trở lên; phiếu gạch xóa hết tên những người ứng cử; phiếu có ghi tên người ngoài danh sách ứng cử; phiếu có viết thêm.

đ) Sau khi kiểm phiếu xong, Tổ bầu cử phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu. Biên bản phải ghi rõ: tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khóm; số cử tri đã tham gia bỏ phiếu; số phiếu phát ra; số phiếu thu vào; số phiếu hợp lệ; số phiếu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỷ lệ phiếu bầu cho mỗi người ứng cử so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình toàn ấp, khóm; những khiếu nại nhận được, những khiếu nại đã giải quyết và kết quả giải quyết, những khiếu nại chuyển đến Ủy ban nhân dân cấp xã (nếu có). Biên bản được lập thành 03 bản, có chữ ký của Tổ trưởng, Thư ký và 02 cử tri được mời chứng kiến việc kiểm phiếu.

e) Tổ trưởng Tổ bầu cử lập báo cáo kết quả bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm, kèm theo Biên bản kiểm phiếu gửi ngay đến Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã. Người trúng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm là người đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm.

3. Trường hợp kết quả bầu không có người nào đạt trên 50% số phiếu bầu hợp lệ so với tổng số cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình trong toàn ấp, khóm thì tiến hành bầu cử lại. Ngày bầu cử lại do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định, nhưng chậm nhất không quá 15 ngày, kể từ ngày tổ chức bầu cử lần đầu.

- Nếu tổ chức bầu lần thứ hai mà vẫn không bầu được Trưởng ấp, Trưởng khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời để điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khóm mới.

4. Quy trình cử Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời:

- Trưởng ban Ban công tác Mặt trận triệu tập và chủ tọa hội nghị hiệp thương gồm: đại diện lãnh đạo Đảng, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Người cao tuổi để giới thiệu nhân sự đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời.

- Trưởng ban Ban công tác Mặt trận ấp, khóm hoàn chỉnh hồ sơ (sơ yếu lý lịch của người giới thiệu giữ chức danh Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời; biên bản hội nghị hiệp thương của Ban công tác Mặt trận ấp, khóm), lập văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời.

- Trong thời hạn chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của Trưởng ban Ban công tác Mặt trận ấp, khóm; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời; thông báo cho cử tri trong ấp, khóm biết và giao nhiệm vụ cho Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời điều hành hoạt động của ấp, khóm cho đến khi bầu được Trưởng ấp, Trưởng khóm mới.

- Trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời, Ủy ban nhân dân cấp xã phải tổ chức bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm mới. Quy trình bầu Trưởng ấp, Trưởng khóm mới thực hiện theo quy định tại Quy chế này.

Điều 19. Công nhận kết quả bầu cử

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Tổ trưởng tổ bầu cử, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định công nhận người trúng cử Trưởng ấp, Trưởng khóm hoặc quyết định bầu cử lại; trường hợp không quyết định công nhận hoặc quyết định bầu cử lại thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2. Trưởng ấp, Trưởng khóm chính thức hoạt động khi có quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Điều 20. Quy trình miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khóm

Quy trình miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khóm thực hiện theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 Hướng dẫn ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Điều 21. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm

1. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khóm là 5 năm (năm năm). Trường hợp do thành lập ấp mới, khóm mới hoặc khuyết Trưởng ấp, Trưởng khóm thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời hoạt động cho đến khi cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình của ấp, khóm bầu được Trưởng ấp mới, Trưởng khóm mới trong thời hạn không quá sáu tháng kể từ ngày có quyết định cử Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời.

2. Quy trình cử Trưởng ấp, Trưởng khóm lâm thời thực hiện theo quy định tại Khoản 4 Điều 18 Quy chế này.

3. Nhiệm kỳ của Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm thực hiện theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, Trưởng khóm.

Điều 22. Chế độ chính sách đối với Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm

1. Trưởng ấp, Trưởng khóm là những người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm và được hưởng phụ cấp hàng tháng theo quy định hiện hành.

2. Trưởng ấp, Trưởng khóm, Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng cần thiết theo quy định.

3. Trưởng ấp, Phó Trưởng ấp, Trưởng khóm, Phó Trưởng khóm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì được biểu dương, khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khóm

Kinh phí tổ chức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, Trưởng khóm do ngân sách cấp xã đảm bảo.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Điều khoản chuyển tiếp

Thực hiện kéo dài thời gian nhiệm kỳ hoạt động (nhiệm kỳ 2016 - 2019) của Trưởng ấp, Trưởng khóm và Phó Trưởng ấp, Phó Trưởng khóm hiện tại đến tháng 11 năm 2021.

Điều 25. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ hằng năm, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này. Định kỳ hằng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh (qua Sở Nội vụ).

3. Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp tổ chức triển khai, thực hiện Quy chế này. Định kỳ hằng năm, báo cáo Phòng Nội vụ để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi ý kiến về Sở Nội vụ để được hướng dẫn thực hiện hoặc trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Dương